TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2025.
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung L1, bà Lê Thị Kiều T

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị M.T, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 361/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc: "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 76/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1997

Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1995

Địa chỉ: khu phố F, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 23/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Trần Ngọc L tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18. Ông bà chỉ sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã do ông L không quan tâm vợ con, mâu thuẫn về mọi vấn đề, cuộc sống chung ngày càng nặng nề, ông bà mạnh ai nấy sống ly thân từ năm 2024, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải, chung sống hạnh phúc được nữa. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết để bà được ly hôn với ông Trần Ngọc L. Về con chung: ông bà có 01 con chung là Trần Nguyễn Kiến M, (giới tính: nam), sinh ngày: 28/01/2023. Sau ly hôn bà muốn tiếp tục được trực tiếp nuôi con chung, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và

nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Ngọc L có ký nhận các văn bản của Tòa án nhưng không gởi bản tự khai thể hiện ý kiến của mình, không tham gia các buổi làm việc do Tòa án tổ chức và biết việc Tòa án mở phiên tòa để giải quyết việc bà H yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không đến Tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71; Bị đơn không thực hiện đúng Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về hôn nhân bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn ông Trần Ngọc L, về con chung giao con chung chưa thành niên Trần Nguyễn Kiến M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét, về tài sản và nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét. Về án phí bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Ngọc L có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết; về con chung ông bà có 01 con chung là Trần Nguyễn Kiến M, (giới tính: nam), sinh ngày: 28/01/2023. Đây là vụ kiện "Ly hôn, nuôi con chung" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các bước thụ lý, hòa giải, ra Quyết định xét xử… nguyên đơn tham gia và chấp hành đầy đủ theo qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt, gởi và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L vẫn vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy định của khoản 1 Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Ngọc L tự nguyện tìm hiểu, sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 04/4/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà H cho rằng, hôn nhân giữa bà và ông L

không được như ý muốn, xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã tự sống riêng từ năm 2024, vợ chồng thực tế chỉ còn liên quan với nhau vì Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, bà không còn tình cảm với ông L không có tiếng nói chung, cả hai không mang lại hạnh phúc cho nhau, gia đình chung hiện nay thực sự đã không còn, bà tha thiết yêu cầu HĐXX xem xét cho ông bà được ly hôn.

HĐXX xét thấy thực tế ông bà đã không sống chung kể từ thời điểm tháng 5/2024 ông bà không thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, ông bà đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng, điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, gia đình không hạnh phúc nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H với ông L theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4.2]. Về con chung: ông bà có 01 con chung là Trần Nguyễn Kiến M, (giới tính: nam), sinh ngày: 28/01/2023. Nguyện vọng bà H sau ly hôn muốn được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên, xét nguyện vọng của Nguyên đơn là chính đáng HĐXX chấp nhận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Trần Ngọc L. Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn ông Trần Ngọc L.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là Trần Nguyễn Kiến M, (giới tính: nam), sinh ngày: 28/01/2023

Giao hai con chung chưa thành niên Trần Nguyễn Kiến M cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông L được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Ngày 30/10/2024 bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002251 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển sang án phí, án phí bà H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2025), bị đơn ông Trần Ngọc L vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- UBND các đương sự ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Ngọc